

THỰC TRẠNG

1. Nhật bắt đầu đầu tư vào Việt Nam từ năm 1989, dưới hình thức trực tiếp và gián tiếp. Cụ thể ở lãnh vực đầu tư trực tiếp như sau:

Năm	Số dự án	Tổng vốn đầu tư (triệu USD)
1989	05	3,0
1990	05	3,6
1991	11	16,0
1992	08	287,4
	29	310,0

Trong 5 tháng đầu năm 1993, Nhật đã đầu tư 10 dự án với tổng vốn đầu tư là 29 triệu USD.

Những dự án mà Nhật đầu tư vào Việt Nam nói trên hầu hết là dự án nhỏ, trong đó chỉ có dự án đầu tư vào khách sạn và dầu khí là lớn hơn cả (riêng khách sạn và dầu khí trên 140 triệu USD).

Trong các năm qua, Nhật đầu tư vào Việt Nam chưa nhiều, một mặt vì bị ràng buộc bởi lệnh cấm vận của Mỹ đối với Việt Nam; mặt khác do ở Việt Nam thiếu môi trường pháp lý và cơ sở hạ tầng cho việc đầu tư.

2. Quan hệ mậu dịch giữa Nhật và VN trong năm qua cũng có bước phát triển mới.

(đơn vị: ngàn yên)

Xuất - Nhập khẩu			
Tháng	Năm	1992	1991
1		9.944.302	9.878.753.
2		9.799.381	7.460.027
3		12.235.101	11.288.306
4		12.697.922	6.504.923
5		13.464.414	8.995.176
6		13.340.383	9.783.452
7		16.528.999	9.340.430
8		19.086.631	11.410.167
9		14.139.314	10.756.009
10		14.335.599	10.996.003
11		13.413.665	11.858.777
12		18.013.422	10.057.818
		167.019.133	118.329.841

3 tháng đầu năm 1993 cũng tăng so cùng kỳ năm trước

(đơn vị: ngàn yên)

Xuất - Nhập khẩu			
tháng	Năm	1993	1992
1		11.017.309	9.944.302
2		13.766.497	9.799.381
3		20.571.936	12.235.101
		45.355.742	31.978.784

ĐẦU TƯ CỦA NHẬT VÀO VIỆT NAM

Ngày 2.7.93, ông SHINJI KUBOTA - Tổng lãnh sự Nhật ở TP.HCM - đã tiếp và trao đổi với Tòa soạn Tạp chí Phát triển Kinh tế chung quanh vấn đề thực trạng và triển vọng đầu tư của Nhật vào Việt Nam. Dưới đây là lược ghi những ý chính của ông Tổng lãnh sự về vấn đề này.

NGUYỄN THƯỢNG MINH và KIỀU ANH thực hiện



II TRIỂN VỌNG

Hiện nay các công ty trung, tiểu quy mô của Nhật có nhiều vốn muốn đầu tư ra nước ngoài để góp phần giải quyết nạn suy thoái của nền kinh tế Nhật. Thị trường VN với đội ngũ lao động rẻ, cần cù, nhiều tiềm năng chưa được khai thác... rất hấp dẫn các nhà đầu tư Nhật.

Các lãnh vực mà Nhật quan tâm đầu tư là: khách sạn, sản phẩm nông nghiệp, may mặc, tiểu thủ công nghiệp, dầu khí, ngân hàng, đường sắt, điện, cảng...

Ngân hàng Tokyo vừa mới mở văn phòng đại diện ở TP.HCM. Khoảng 10 ngân hàng khác cũng muốn mở văn phòng đại diện ở VN để phục vụ cho công cuộc đầu tư.

Việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng tại VN, chính phủ Nhật đang đàm phán với chính phủ VN để đầu tư vào đường sắt, điện và cảng Hải Phòng...

Trong những năm tới, Nhật có khuynh hướng chuyển dịch đầu tư ra miền Bắc.

Quá trình đầu tư sẽ gắn liền với việc chuyển giao kỹ thuật từ nước đầu tư vào nước nhận đầu tư. Đây là vấn đề khó, các nước châu Á mà Nhật đã đầu tư trước đây như Malaysia, Thái Lan, Singapore... cũng muốn Nhật chuyển giao kỹ thuật cao cấp cho họ, nhưng vấn đề là muốn quá trình chuyển giao tốt thì nước nhận chuyển giao phải chuẩn bị tốt cho sự tiếp nhận. Nói cách khác, quá trình chuyển giao phải diễn ra từ thấp đến cao, chủ yếu là do chuẩn bị tốt của nước tiếp nhận chuyển giao.

Nếu VN có môi trường pháp lý, cơ sở hạ tầng thuận lợi hơn thì sau khi lệnh cấm vận của Mỹ được bãi bỏ, Nhật sẽ đầu tư nhiều hơn nữa vào VN.

Đầu tháng 7, các nước G7 nhóm họp tại Tokyo như hàng năm để hoạch định "các luật chơi" của nền kinh tế thế giới, vốn hầu như bị trọng lượng của 7 nền kinh tế hàng đầu này chi phối. Khác với mọi năm, hội nghị G7 Tokyo 93 sẽ quy tụ một số khuôn mặt mới như Kim Campbell (tân nữ Thủ tướng Canada), Miyazawa (Nhật), Bill Clinton (Mỹ)... bên cạnh các khuôn mặt cũ như Mitterrand (Pháp), Kohl (Đức)... Song, dù là mới hay cũ, tất cả các nhà lãnh đạo của 7 cường quốc kinh tế nắm giữ hơn phân nửa nền kinh tế thế giới đều cùng chung một tâm trạng: đất nước mà họ đại diện không được "khỏe mạnh lắm" về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội vào thời điểm họ lên đường "phổ hội", ngay bản thân "vị thế chính trị của họ cũng không vững chãi gì lắm về mặt đối nội. Chính vì thế mà hội nghị thượng đỉnh G7 sẽ không hứa hẹn là một thành công trong việc tìm một tiếng nói chung. Mặt khác, cũng chẳng cần để ý gì lắm đến một khách mời bên lề hội nghị từ 2 năm qua: nước Nga do ông Eltsine đại diện, vì lẽ vào tuần lễ cuối cùng của tháng 6, ngoại trưởng Mỹ Warren Christopher sẽ cắt bớt 75% ngân khoản 4 tỉ đôla viện trợ đã hứa cho Nga!

NHẬT BẢN TRONG CƠN BÃO CHÍNH TRỊ

Trước hết hãy bắt đầu điểm qua tình hình nước chủ nhà Nhật Bản. Quả thật là chẳng hứng thú chút nào cho ông Miyazawa khi phải đứng ra tiếp đón các bạn đồng liêu của mình khi mà mới cách đó 3 tuần Quốc hội Nhật đã bỏ phiếu bất tín nhiệm ông, buộc ông phải giải tán Quốc hội, và đang phải diễn đầu chuẩn bị cho đảng Dân chủ Tự do của ông đứng mất đa số ghế tại Quốc hội gồm 512 ghế trong cuộc bầu cử khẩn cấp tổ chức vào ngày 17.7 tới, tức chỉ 1 tuần sau khi hội nghị G7 bế mạc! Đặc biệt khi hơn 50 dân biểu quốc hội thuộc đảng DCTD đã ly khai thành lập một đảng mới, đảng *Shinseito* (đảng Tân Sinh) dưới trướng của Tân thủ lĩnh Tsutomu Hata, Thủ tướng Miyazawa đã có thể hiểu ra rằng thế hệ những nhà lãnh đạo từ thời hậu chiến (*post-war generation*) nay đã đến lúc nhường chỗ cho thế hệ "hậu - hậu chiến" (*post-post war generation*) trẻ hơn và ít "thâm niên" nhưng lạm hơn nay đang đòi cải cách bộ máy công quyền.

Mike Mansfield, cựu đại sứ Mỹ tại Nhật trong suốt 12 năm (từ 1977 đến 1989), hẳn là người có "thẩm quyền" nhất để nhận xét về Nhật Bản, như qua bài viết mang tựa đề "Consumers will benefit from Japan's political blow-up" (người tiêu thụ sẽ hưởng lợi từ cơn lốc chính trị của Nhật Bản) đăng trên tạp chí *New*

DANH ĐỨC



Thủ tướng MIYAZAWA



Tổng thống CLINTON

Perspectives Quarterly. Mil Mansfield viết:

Sự xuất hiện của thế hệ "hậu - hậu chiến" "nắm quyền hành sẽ là một điều tốt cho dân chúng Nhật và cho thế giới. Vượt trên tất cả, những thay đổi đang làm rung chuyển hệ thống chính trị của Nhật chính là một đáp ứng cho nhu cầu xuất phát từ một xã hội tiêu thụ đang trôi nổi nay muốn nhìn thấy tận mắt những quyền lợi của mình chứ không còn muốn nhìn thấy những quyền lợi đêm không biết của các dân phái.

Có thể hiểu là thế hệ "hậu-hậu chiến" tại Nhật sau khi đã cùng thế hệ cha anh, thế hệ hậu chiến, xây dựng nước Nhật trở nên một trong hai cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới nay không muốn cứ mãi là những "kẻ lệ" của một bộ máy sản xuất, xuất khẩu không ngơi nghỉ. Họ đã quá chán ngấy các kỷ luật làm việc hết mình, tận tụy phục vụ công ty mà đôi khi dẫn đến cái chết vì lao lực quá tải, nay họ muốn cũng được nhàn hạ, tiêu thụ, rong chơi như công dân các nước Âu Mỹ.

Các chính quyền sắp tới ở Nhật sẽ đi viết ở số nhiều là vì tuổi thọ trung bình của mỗi nội các trong thập niên 90 này không hơn 1 năm - sẽ phải là gì để đáp ứng các đòi hỏi đó. Mil Mansfield viết:

Chính sách cải cách sẽ không tránh khỏi việc bớt tập trung hỗ trợ cho nền thương mại Nhật hoặc cho các nông dân mà ngày càng nhằm thỏa mãn nhu cầu của các thị dân. Về lâu dài điều gì tốt cho người tiêu thụ Nhật cũng sẽ là tốt cho thế giới vốn đang khổn khổ vì gánh nặng xuất siêu của Nhật.

Dấu cho Nhật đang tìm lối ra khỏi cuộc khủng hoảng suy thoái của 1 bằng con đường xuất khẩu, thì vẫn có càng nhiều thị trường tại Nhật mở cửa ra ngõ hầu như thỏa mãn nhu cầu tiêu thụ trong nước, và nền sản xuất cũng sẽ ngày càng được hấp thụ trong nước, thì cán cân ngoại thương của Nhật sẽ có cơ may cân bằng với phần còn lại của thế giới.

... Tháng 8 năm ngoái, chính phủ Nhật đã tung ra 85 tỷ USD để kích thích sản xuất và tiêu thụ trong nước giữa tháng 4 vừa qua, thêm 116 tỉ USD cũng đã được tung ra vì mục đích tương tự trước khi thủ tướng Miyazawa lên đường sang Washington. Con số trợ gói 201 tỉ USD có thể đem so sánh với con số 16 tỉ USD mà TT Bill Clinton không tài nào có được từ Quốc hội Mỹ ngõ hầu kích thích nền kinh tế Mỹ.

Thế nhưng, liệu Nhật Bản "hướng Đông" hay "hướng Tây" trong khi cải cách bộ máy công quyền và bộ máy kinh tế của mình? Đây là câu hỏi đang được đặt ra. Mike Mansfield đoán như sau:

Dấu rằng trong các năm gần đây Nhật Bản đã tập trung nền thương m